

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN TRONG NĂM 2018

■ Phạm Đình Quế

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2017, năm 2018 ngành tư pháp tỉnh Điện Biên quyết tâm triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác tư pháp, phấn đấu đạt 100% các mục tiêu, chỉ tiêu do Bộ Tư pháp và UBND tỉnh đề ra, nâng cao chất lượng công tác tham mưu hoàn thiện thể chế của tỉnh, phục vụ tốt yêu cầu của nhân dân. Với những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP trên địa

bàn tỉnh; hoàn thiện thể chế pháp lý đối với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Ban hành và tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định ban hành Danh mục Nghị quyết, Quyết định quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cấp trên; hoàn thành đúng thời hạn 100% các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản, đề án được HĐND, UBND tỉnh giao trong năm đảm bảo chất lượng, tiến độ, đúng trình tự, thủ tục.

Nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Tăng cường công tác tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Phòng Tư pháp cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo quy định của pháp luật.

Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; định kỳ công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch định kỳ hệ thống hóa văn bản (kỳ thứ 2) trên địa bàn tỉnh theo quy định của Điều 164

và khoản 1 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; từng bước nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân; chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; đặc biệt đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật Phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua năm 2017 và năm 2018.

Duy trì và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật trên địa bàn tỉnh; triển khai các hoạt động hưởng ứng gắn với tổng kết 05 năm mô hình Ngày Pháp luật Việt Nam theo quy định của Bộ Tư pháp. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên

truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tiếp tục triển khai thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hoà giải ở cơ sở và đội ngũ hoà giải viên trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng quy ước, hương ước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Tham mưu giúp UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh: Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tích cực đổi mới công tác kiểm tra về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành

chính trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận và lĩnh vực được xác định trọng tâm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

4. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch. Trong đó, chú trọng tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch; tổ chức triển khai thực hiện sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tại 2-3 huyện; kiểm tra việc thực hiện đăng ký hộ tịch cho người dân di cư tự do tại huyện Mường Nhé (theo KH 420 của UBND tỉnh);

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Thỏa thuận giữa

Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước” trong giai đoạn gia hạn” trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sơ kết việc triển khai thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; tổng hợp những vấn đề vướng mắc trong thực tế để đề xuất hoàn thiện pháp luật về công tác chứng thực. Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác nuôi con nuôi; giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để hoàn thiện hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu LLTP trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tiến độ cấp Phiếu LLTP phục vụ yêu cầu của người dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Ban hành Quy chế phối hợp thay thế quản lý nhà nước về biện pháp đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý cho người dân: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động hỗ trợ tư pháp thông qua các hoạt động kiểm tra và nắm bắt tình hình. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Luật Luật sư, chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020; lĩnh vực đấu giá tài sản. Chỉ đạo thành lập Hội công chứng viên khi có đủ điều kiện; xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng, ban hành Quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo tổ chức triển khai thi hành Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 08/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh “Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh”; trong đó: tăng cường công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý; triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025. Chú trọng và nâng cao hơn nữa chất lượng vụ việc TGPL; nâng cao năng lực của Trung tâm Trợ giúp pháp lý và đội ngũ người thực hiện

trợ giúp pháp lý.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh: Triển khai thực hiện tốt biên bản hội đàm giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào; tăng cường quản lý nhà nước hợp tác quốc tế về pháp luật, góp phần đưa công tác hợp tác quốc tế về pháp luật ngày càng đi vào nề nếp; tiếp tục thực hiện hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực Tư pháp với các tỉnh Bắc Lào.

7. Làm tốt công tác xây dựng Ngành: Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tư pháp trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế; triển khai thực hiện Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

(Xem tiếp trang 6)

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PBGDPL, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT, XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY ƯỚC NĂM 2018

Ngày 12/02/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã có Quyết định số 142/QĐ-UBND ban hành Chương trình trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018 trên địa bàn tỉnh; theo đó, Chương trình đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước cụ thể sau:

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Bên cạnh nhiệm vụ ban hành văn bản chỉ đạo và tiếp tục quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh về công tác PBGDPL; hướng

dẫn, đơn đốc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL đang được triển khai trên địa bàn tỉnh; củng cố nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL và rà soát, nâng cao hiệu quả các thiết chế PBGDPL; triển khai các hoạt động PBGDPL cho các nhóm đối tượng theo Luật PBGDPL, công tác PBGDPL năm 2018 đã xác định một số nhiệm vụ mới cần tập trung triển khai như: Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; Hướng dẫn, thực hiện Ngày Pháp luật năm 2018 gắn với thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua qua 5 năm hưởng ứng triển khai Ngày pháp luật; Tăng cường công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với tổng kết, đánh giá việc

thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; Tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp số 2828/BTP-ĐTHVN-ĐTNVN ngày 11/8/2017 giữa Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam về phối hợp thông tin, truyền thông về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2017-2021; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong công tác PBGDPL, xây dựng và duy trì có hiệu quả hoạt động của các Cổng/Trang thông tin về PBGDPL, lồng ghép PBGDPL thông qua các trang mạng xã hội; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nguồn



Đ/c Phạm Đình Quế - Giám đốc Sở Tư pháp thông qua báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2017, dự thảo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2018

nhân lực thực hiện công tác PBGDPL thông qua ứng dụng công nghệ thông tin;...

Công tác hòa giải ở cơ sở

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở được tổng kết từ việc sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tăng cường theo dõi, giám sát, kiểm tra, phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc

từ thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát, củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên theo nội dung Bộ tài liệu đã được Bộ Tư pháp ban hành; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở.

Về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Trả lời kiến nghị, giải đáp, tháo gỡ vướng mắc thực tế trong quá trình triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Nghiên cứu, đề xuất, thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện hiệu quả tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ của địa phương.

Về xây dựng và thực hiện quy ước

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra tình hình triển khai công tác xây dựng, thực hiện quy ước; theo dõi, nắm bắt phản ánh, kiến nghị quy ước vi phạm. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp; giải đáp, tháo gỡ

vướng mắc; biên soạn tài liệu; tổ chức quán triệt, tập huấn hướng dẫn xây dựng, thực hiện quy ước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo

xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện quy ước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi lĩnh vực quản lý. ❖

PBGDPL

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM...*(Tiếp theo trang 3)*

Sửa đổi, ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định tiêu chuẩn, chức danh cấp trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp và phòng Tư pháp các huyện, thị, thành phố. Tiếp tục rà soát đội ngũ cán bộ tư pháp trên địa bàn tỉnh, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định; xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp. Chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng báo cáo và hiệu quả sử dụng số liệu thống kê trong từng lĩnh vực công tác tư pháp. Tiếp tục chỉ đạo,

triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp về việc quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

8. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc KNTC, không để tồn tại, kéo dài. Chú trọng đơn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để

các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Tổ chức thực hiện tốt các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp. Chỉ đạo sửa đổi, ban hành sớm Bảng tiêu chí thi đua, xếp hạng các Phòng Tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2018. Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua của UBND tỉnh phát động; các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Bộ Tư pháp phát động. ❖

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017, TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2018

Ngày 17/01/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Tư pháp năm 2017, triển khai công tác Tư pháp năm 2018.

Đến dự và chỉ đạo Hội nghị có đồng chí Phan Chí Hiếu - Bí thư đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; chủ trì Hội nghị là đồng chí Lò Văn Tiến - Tỉnh ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và đồng chí Phạm Đình Quế - Giám đốc Sở Tư pháp.

Tại Hội nghị, đồng chí Phạm Đình Quế - Giám đốc Sở Tư pháp đã thông qua báo cáo kết quả công tác Tư pháp năm 2017; chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2018. Theo đó, trong năm 2017, Ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên đã triển khai quyết liệt, kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác

Tư pháp, bám sát chương trình kế hoạch của ngành Tư pháp; chương trình giải pháp chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017 của tỉnh; 100% các mục tiêu, chỉ tiêu công tác tư pháp của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh đều đạt kế hoạch đề ra. Năm 2018, ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên đề ra 11 nhiệm vụ trọng tâm với 7 giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực công tác. Tại Hội nghị có 8 ý kiến tham gia phát biểu thảo luận, trong đó tập trung vào những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác Tư pháp.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Phan Chí Hiếu - Thứ trưởng Bộ Tư pháp đã đánh giá: Mặc dù trong bối cảnh đất nước, địa phương và ngành Tư pháp còn nhiều khó khăn nhưng qua theo dõi, năm 2017 công tác tư pháp của tỉnh đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Công tác chỉ đạo điều hành có nhiều điểm mới, các nhiệm vụ công tác được triển khai toàn diện, đồng bộ, bám sát Chương trình hành động của Bộ Tư pháp, phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Một số mặt công tác có chuyển biến tích cực, nổi bật như: Tổ chức bộ máy được quan tâm, củng cố, kiện toàn;



Đ/c Phan Chí Hiếu - Thứ trưởng Bộ Tư pháp phát biểu và chỉ đạo Hội nghị.

trình độ năng lực của cán bộ, công chức, viên chức ngành tư pháp ngày càng được nâng cao; thực hiện tốt vai trò tham mưu giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; chất lượng thẩm định, tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản được nâng lên; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đi vào chiều sâu, thực chất hơn; công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp được thực hiện nề nếp; thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành trong triển khai

Luật Lý lịch Tư pháp, tỷ lệ cấp phiếu LLTP trước hạn cao; công tác kiểm soát thủ tục hành chính được quan tâm chỉ đạo; công tác theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý tiếp tục được tăng cường.

Thay mặt cho Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu đã ghi nhận, biểu dương những thành tích mà ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên đã đạt được trong thời gian qua và gửi lời cảm ơn tới Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo,

chỉ đạo; sự phối kết hợp của các Sở, Ban, ngành cấp ủy, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho Ngành Tư pháp hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2018, để công tác Tư pháp đi vào thực chất, hiệu quả hơn, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu yêu cầu Ngành Tư pháp Điện Biên bám sát chỉ đạo của Bộ, ngành, chỉ đạo của Chủ tịch nước Trần Đại Quang tại Hội nghị triển khai công tác Tư pháp 2018; bám sát kế hoạch phát triển kinh

(Xem tiếp trang 11)

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC PHÁP CHẾ NĂM 2018

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế. Ngày 29/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 3836/KH-UBND công tác Pháp chế năm 2018.

Kế hoạch đặt ra mục tiêu tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý; góp phần thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đúng pháp luật công tác pháp chế năm 2018 trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành

chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Đồng thời, Kế hoạch đặt ra yêu cầu cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc kiện toàn, bố trí người làm công tác pháp chế; quan tâm, tạo điều kiện để người làm công tác pháp chế thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ

năng, chuyên môn nghiệp vụ về công tác pháp chế; Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan để các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Trong đó, tập trung vào các nội dung trọng tâm, cụ thể sau:

Thứ nhất, kiện toàn tổ chức, bộ máy: Tiếp tục củng cố, duy trì hoạt động đối với các cơ quan đã có văn

bản giao phòng, đơn vị làm công tác pháp chế và người làm công tác pháp chế. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thành lập phòng Pháp chế hoặc bố trí công chức phụ trách công tác pháp chế thì chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự phụ trách công tác pháp chế (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế: Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định tại Điều 6 (Đối với tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh) và Điều 7 (Đối với tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý) của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác pháp chế.

Thứ ba, nâng cao năng lực đội ngũ người làm công tác pháp chế: Các Sở,

ngành quan tâm chỉ đạo tăng cường hiệu quả hoạt động pháp chế, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho công chức pháp chế thực hiện tốt nhiệm vụ. Các Sở, ngành cử công chức làm công tác pháp chế tham dự đầy đủ, có hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp có thẩm quyền tổ chức. Công chức pháp chế của cơ quan, đơn vị tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ góp phần nâng cao trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác pháp chế: Sở Tư pháp tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác pháp chế và cung cấp tài liệu tìm hiểu pháp luật cho đội ngũ làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, về các hoạt động pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước: Công tác pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Thứ sáu, tổ chức kiểm tra công tác pháp chế: Sở Tư pháp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra toàn diện về công tác pháp chế từ 2 đến 3 Sở, ngành và 01 doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thứ bảy, báo cáo công tác pháp chế: Các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động pháp chế định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành quản lý lĩnh vực, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và báo cáo Bộ Tư pháp.

Về trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Đối với Sở Tư pháp: Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP và Kế hoạch này. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị; tổng hợp kết quả công tác pháp chế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo đúng thời gian quy định.

Đối với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các

doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý: Trên cơ sở Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm 2018 tại cơ quan, đơn vị mình đúng nội dung, tiến độ, hiệu quả. Việc xây dựng Kế hoạch pháp chế của cơ

quan, đơn vị đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ công tác pháp chế tại Điều 6 (Đối với tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh) và Điều 7 (Đối với tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý) và được xây dựng chung trong một kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình. ❖

Phạm Thanh

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017...

(Tiếp theo trang 8)

tế xã hội của tỉnh, đưa ra những giải pháp đột phá và thực hiện tốt các nhiệm vụ sau: Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật, trong đó cần chú trọng tới tính dự báo chính sách nhằm đảm bảo tính khả thi của văn bản; đẩy mạnh

việc đổi mới nội dung, hình thức trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, cần phát huy những cách làm mới, sáng tạo, tránh lối mòn, hình thức; tăng cường năng lực cho đội ngũ hòa giải ở cơ sở; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, hỗ trợ tư pháp; tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng

cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp các cấp; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành và các hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực Tư pháp.

Tại Hội nghị, Sở Tư pháp đã phát động phong trào thi đua năm 2018 trong toàn ngành và công bố các Quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác tư pháp năm 2017. ❖

Xuân Hoàng

CÔNG TÁC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC TRỌNG TÂM, LIÊN NGÀNH NĂM 2018

Ngày 22/01/2018, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2018 trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Quyết định số 2701/QĐ-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2018. Năm

2018, lĩnh vực trọng tâm, liên ngành được lựa chọn là theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

Kế hoạch xác định 05 nội dung chính cần thực hiện gồm: (1) Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh; (2) Xây dựng và ban hành Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh; (3) Tổ chức thu thập, xử lý thông tin theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh; (4) Kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh; và (5) Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh.

Đối với lĩnh vực trọng tâm thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp, thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, tư pháp địa phương nói chung và Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên nói riêng quyết định tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lý lịch tư pháp và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo Kế hoạch, Đoàn công tác liên ngành sẽ thực hiện kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại một số sở và UBND cấp huyện; Sở Tư pháp sẽ tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong Báo cáo chung về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 của tỉnh và báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Để Kế hoạch được thực hiện một cách có hiệu quả

(Xem tiếp trang 19)

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2017 VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành Trung ương nên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực và có bước phát triển mới vững chắc. Đảm bảo an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh đã được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia luôn được giữ vững và ổn định, quan hệ đối ngoại được tăng cường và mở rộng, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đã nhận được sự quan tâm lãnh

đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt năm 2017 là năm đầu tiên triển khai việc đánh giá, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Theo đó, đạt chuẩn tiếp cận pháp luật sẽ là một trong những tiêu chí để đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới. Do vậy, đây là tiền đề thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương và

Bộ Tư pháp về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, trong năm 2017 UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh như: Kế hoạch số 1786/KH-UBND ngày 29/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 2495/KH-HĐPH ngày 01/9/2017 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị

trần đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Điện Biên...

Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn, đơn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017, ban hành Công văn hướng dẫn thực hiện tiêu chí 18.5 trong Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017 cho 290 đại biểu là lãnh đạo Phòng Tư pháp các huyện, thị, thành phố, đại diện lãnh đạo UBND và công chức Tư pháp - Hộ tịch của 130 xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Tại cấp huyện đều đã ban hành Kế hoạch và Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện, văn bản triển khai thực hiện công tác đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như: Kế hoạch số 725/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017

của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 24/7/2017 của UBND huyện Tủa Chùa về triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ về thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện...

Qua việc triển khai đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong thời gian qua cho thấy đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng đối với công tác quản lý nhà nước, nhất là tại cơ sở trong khi Đảng, Nhà nước đang chủ trương xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân. Việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã góp phần nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐND, UBND các cấp trong công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, phổ biến

giáo dục pháp luật và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc áp dụng chuẩn tiếp cận pháp luật góp phần minh bạch hóa chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, giúp các cơ quan nhà nước quản lý chặt chẽ hơn thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính; tránh tình trạng quá tải trong việc tiếp nhận và giải quyết các công việc của công dân. Đồng thời giúp người dân hiểu và nắm được các quy định của pháp luật đối với từng lĩnh vực, thực hiện tốt công tác tiếp cận pháp luật giúp người dân nắm bắt, thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Phát huy quyền dân chủ trực tiếp của người dân được tham gia bàn bạc và quyết định những vấn đề có liên quan đến đời sống khu dân cư cũng như được hưởng những chính sách xã hội theo quy định. Từng bước hình thành và xây dựng thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Từ đó góp phần hạn chế tình trạng khiếu nại vượt cấp, khiếu kiện đông người, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Việc đánh giá cụ thể từng chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật giúp cán bộ, công chức trong

thi hành công vụ nhận rõ được những ưu điểm, tồn tại và hạn chế để từ đó rút ra những kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục; đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức đối với người dân. Kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2017 có: 62/130 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, còn lại 68 xã, thị trấn chưa đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trong đó, các huyện có tỉ lệ đạt chuẩn cao như thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay, huyện Điện Biên với tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn 90 - 100% và hầu hết các xã, phường, thị xã đều đạt trên 90 điểm trở lên, bên cạnh đó còn một số huyện tỉ lệ đạt chuẩn còn thấp hoặc không có như huyện Điện Biên Đông 14/14 xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật...

Từ thực tiễn thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật và đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh cho thấy vẫn còn một số vướng mắc, bất cập như:

Thứ nhất, đây là năm đầu tiên thực hiện đánh giá tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt việc ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai và tổ chức thực hiện còn chậm, cuối tháng 7 Bộ Tư pháp mới ban hành Thông tư để hướng dẫn chấm điểm, thời gian đánh giá gấp do đó ảnh hưởng tới việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí.

Thứ hai, một số tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BTP còn thiếu tính khả thi, chưa cụ thể gây khó khăn cho việc chấm điểm, cụ thể như: Nội dung 1, 2 chỉ tiêu 3 tiêu chí 1 chưa cụ thể, rõ ràng, nếu trong năm không phát sinh vụ việc thì chấm điểm như thế nào?; Việc đánh giá sự hài lòng của người dân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính bằng Phiếu lấy ý kiến được thực hiện nhiều lần và tối thiểu phải đạt từ 15% tổng số lượt thủ tục hành chính trong năm đánh giá hoặc năm trước liền kề. Do thời gian triển khai năm 2017 ngắn nên việc đánh giá sự hài lòng bằng Phiếu lấy ý kiến còn gặp khó khăn đối với những xã có tổng số lượt thủ tục hành chính

trong năm cao, việc thu thập tài liệu kiểm chứng tại các cấp xã và việc thẩm định của Phòng Tư pháp còn gặp nhiều khó khăn...

Thứ ba, nguồn lực và điều kiện các điều kiện bảo đảm để triển khai, tổ chức thực hiện công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn thiếu và chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ như: trụ sở làm việc, máy vi tính; nhiều nơi chưa được nối mạng internet đã ảnh hưởng đến việc cập nhật văn bản pháp luật mới và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật một cách hệ thống, nguồn kinh phí cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của tỉnh còn hạn chế; chưa có cơ chế bảo đảm kinh phí cho hoạt động đánh giá tiếp cận pháp luật nói chung và hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật các cấp nói riêng.

Do đó, để nâng cao hiệu quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật cho người dân trong thời gian tới, các cấp, các ngành cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, cần tiếp tục lãnh

đạo, chỉ đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về ý nghĩa, tác động của công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của lãnh đạo chính quyền và các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong việc xây dựng xã, phường, thị trấn bảo đảm tiếp cận pháp luật cho người dân, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hai là, cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp, đổi mới nội dung, giải quyết tốt công tác khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân được tiếp cận với hoạt động của các cơ quan nhà nước và sử dụng các thiết chế pháp luật, các phương tiện hỗ trợ pháp lý tại cơ sở, nâng cao quyền làm chủ của nhân dân, điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Ba là, tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ

công chức cấp xã; phát huy vai trò đầu mối của cơ quan tư pháp các cấp trong tham mưu, giúp ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ này tại địa phương; giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, công chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Bốn là, quan tâm bố trí các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhất là nguồn kinh phí đầu tư cho các điều kiện bảo đảm việc tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở. Đồng thời, cần xây dựng và tăng cường hơn nữa cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn để nêu cao trách nhiệm và huy động mọi nguồn lực trong việc xây dựng và cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Năm là, tăng cường hơn nữa hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, thực hiện khen

thưởng, xử lý vi phạm, tránh tình trạng phô trương, hình thức, đánh giá không đúng với các tiêu chí đề ra, không gắn chặt với tình hình thực tế ở địa phương mình.

Bên cạnh đó, Quốc hội, Chính phủ cần quan tâm hỗ trợ kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn chưa tự cân đối được ngân sách để triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và các hoạt động có liên quan tới xây dựng, đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nói riêng theo quy định của Luật Phổ biến giáo dục pháp luật. Bộ Tư pháp và các bộ ngành có liên quan sớm xây dựng cơ chế phối hợp trong việc thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg làm cơ sở để các cơ quan chuyên môn của UBND các cấp phối hợp thực hiện tốt công tác này. Tăng cường chỉ đạo, tập huấn, biên soạn và phát hành tài liệu hướng dẫn về xây dựng, đánh giá, công nhận địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để tổ chức triển khai sâu rộng, đồng bộ và hiệu quả. ❖

Như Quỳnh

Bộ CHQS tỉnh:

THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Cùng với nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng, công tác phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật luôn được Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh Điện Biên quan tâm chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nội dung tuyên truyền giáo dục có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, tập trung vào các văn bản chính sách mới được ban hành như: Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên; Luật quốc phòng, Luật phòng chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 gắn với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, kiểm điểm theo Nghị quyết TW4 (Khóa XI)... Trong năm 2017 đến nay,



Tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ tại Tiểu đoàn Bộ binh 1, Trung đoàn 741.

Hội đồng Giáo dục Pháp luật Bộ CHQS tỉnh đã tiến hành tuyên truyền các nội dung về Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được trên 40 giờ cho gần 1.000 lượt cán bộ, chiến sỹ trong các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó đơn vị còn phát động nhiều đợt thi đua với các nội dung, chỉ tiêu sát thực tạo nên phong trào tự tu dưỡng, rèn luyện

trong cán bộ, chiến sỹ, kịp thời ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và tệ nạn tham nhũng, lãng phí trong Đảng, trong đội ngũ cán bộ. Qua đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và mọi quân nhân trong cơ quan, đơn vị, tạo sự chuyển biến thực sự trong tác phong, lề lối làm việc. ❖

Đức Hạnh

Sở Tư pháp:

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2018

Hưởng ứng phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua của Bộ Tư pháp, Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua yêu nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, ngày 15/01/2018, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-STP về phát động phong trào thi đua năm 2018.

Theo đó, nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, tạo khí thế thi đua sôi nổi, sâu rộng, đều khắp trong toàn Ngành, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2018, công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ra sức thi đua, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ với các phong trào thi đua như: “Toàn ngành Tư pháp đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương,

nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2018”; “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” và “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Bên cạnh đó, Kế hoạch còn xác định việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 23/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và tham gia, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh

phát động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2018 được tổ chức thực hiện thường xuyên ngay từ đầu năm, trong đó cao điểm là hai đợt: Đợt thi đua thứ nhất: Thời gian từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 thi đua lập thành tích chào mừng 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-30/2/2018); kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2018); kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2018); Đợt thi đua thứ hai: Thời gian từ 01/7/2018

đến kết thúc năm 2018, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 73 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2018); chào mừng 73 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2018) và 35 năm thành lập Ngành tư pháp tỉnh Điện Biên (25/5/1983 - 25/5/2018).

Việc thực hiện phong trào thi đua trên cơ sở tiếp tục quán triệt thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Ngành, tỉnh về công tác thi đua,

khen thưởng; tập trung đẩy mạnh các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, bám sát các nhiệm vụ chính trị được giao. Giao Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; Lãnh đạo các đoàn thể trong cơ quan căn cứ vào nội dung phong trào thi đua năm 2018 của Ngành chủ động triển khai, tổ chức thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng theo Kế hoạch. Hội đồng Thi đua khen thưởng chủ động xây dựng Kế hoạch thi đua khen thưởng năm 2018 để tổ chức thực hiện;

tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết và đề nghị Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở khen thưởng theo thẩm quyền đối với những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018. Kế hoạch phát động thi đua tạo động lực, khuyến khích, động viên công chức, viên chức, người lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua một cách thiết thực và nâng cao hiệu quả góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao của ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên. ❖

Hòa Nguyễn

CÔNG TÁC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT...

(Tiếp theo trang 12)

và chất lượng, đảm bảo theo yêu cầu cần nhân mạnh đến một số giải pháp như: Tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện và

thúc đẩy hoạt động đầu tư kinh doanh; Tăng cường theo dõi, xử lý thông tin về các vụ việc, phản ứng chính sách một cách kịp thời, hiệu quả; Tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát liên ngành tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh. Đặc biệt, sẽ tiến hành kiểm tra tổ chức bộ máy nhân sự tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên

và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và phòng Kinh tế tại một số UBND cấp huyện có đáp ứng nguồn nhân lực cho việc thực hiện đăng ký doanh nghiệp và hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. ❖

Vũ Ngọc Hà
Trưởng phòng
QLXLVPHC&TDTHPL

Huyện Nậm Pồ:

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2018

Ngày 23/01/2018, UBND huyện Nậm Pồ đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017 để đánh giá kết quả hoạt động PBGDPL năm 2017, triển khai kế hoạch PBGDPL năm 2018 và thống nhất kiện toàn lại thành phần Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện.

Dự hội nghị có các đồng chí Thường Văn Siêng - Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy huyện Nậm Pồ; đồng chí Nguyễn Văn Thái - Phó bí thư, Chủ tịch UBND huyện đến dự và chỉ đạo Hội nghị; đại diện lãnh đạo HĐND huyện, lãnh đạo các phòng, ban của huyện; Chủ tịch UBND các xã; các Đoàn Biên phòng đứng chân trên địa bàn huyện và các thành viên Hội đồng phối hợp huyện.

Năm 2017, công tác

PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của huyện đã bám sát kế hoạch của tỉnh, triển khai có trọng tâm, trọng điểm, nội dung và hình thức PBGDPL mang tính thiết thực, phù hợp với từng đối tượng trên địa bàn, đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao ý thức chấp hành và thực thi pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, từ đó hạn chế số vụ việc phát

sinh, đảm bảo sự ổn định về chính trị và an ninh trật tự trên địa bàn. Tại hội nghị này, phòng Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp huyện cũng đã thông qua và lấy ý kiến tham gia của các thành viên HĐPH vào Dự thảo Kế hoạch PBGDPL năm 2018 và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2018.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Thái - Phó bí thư, Chủ



Đ/c Nguyễn Văn Thái - Chủ tịch UBND huyện phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

tịch UBND huyện đã nhấn mạnh một số giải pháp triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước và nâng cao vai trò tư vấn của Hội đồng phối hợp huyện trong thời gian tới: Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch,

báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên của huyện và cơ sở; đa dạng hơn về nội dung và hình thức tuyên truyền, PBGDPL tại các địa bàn dân cư, cơ quan, đơn vị nhằm thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân và người lao động tham gia; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác PBGDPL và hòa giải, khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong đầu tư, hoàn thiện tủ sách pháp luật và các trang thiết bị

phục vụ cho công tác PBGDPL. Đặc biệt, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện trong tháng 02/2018 phải xây dựng và ban hành kế hoạch PBGDPL của cơ quan, đơn vị mình, trong đó xác định rõ, cụ thể hóa nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. ❖

Phạm Thị Ngân

Trưởng Phòng Tư pháp huyện Nậm Pồ

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Nhằm triển khai thực hiện một số giải pháp cơ bản đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, hướng đến mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường hiệu lực và hiệu quả của hệ thống pháp luật; từng bước khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay trong tổ chức thi hành pháp luật, tạo tiền đề cho sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động tổ chức thi hành pháp luật. Ngày 26/02/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 242/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022.

Theo đó, Đề án đã đề ra mục tiêu cụ thể thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2022 là: Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa các quy định hiện hành về tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện nghiên cứu, đề xuất các chính sách phục vụ việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn tới. Nâng cao chất lượng một số hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức thi hành

pháp luật; đổi mới công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi hành pháp luật. Đồng thời bảo đảm các điều kiện cần thiết để phục vụ việc tổ chức thi hành pháp luật nhất là trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta đẩy mạnh thực hiện chủ trương, chính sách tinh giản biên chế, tiết kiệm chi, đầu tư công.

Về đối tượng, Đề án tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác

tổ chức thi hành pháp luật trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Về phạm vi, Đề án triển khai thực hiện tại các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và được triển khai thực hiện từ năm 2018 đến hết năm 2022.

Trên cơ sở bám sát các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, Đề án đưa ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau: Tăng cường sự lãnh

đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong công tác tổ chức thi hành; Hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật; Đổi mới công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; Tăng cường năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật; Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tổ chức thi hành pháp luật; Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; Bảo đảm các điều kiện cho công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Để bảo đảm thực thi các nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn 2018 - 2022, Đề án đã xác định rõ thời gian, cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể; đồng thời xác định cụ thể trách nhiệm triển khai Đề án của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án trong phạm vi cả nước. ❖

Trung Dũng

UBND tỉnh:

Ban hành Kế hoạch công tác PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2018

Nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và quần chúng trên địa bàn tỉnh tham gia công tác phòng, chống ma túy; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tiến tới đẩy lùi tệ nạn ma túy, hạn chế thấp nhất tác hại do ma túy gây ra, tạo môi trường xã hội lành mạnh góp phần phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 12/2/2018 về Phòng, chống ma túy năm 2018.

Theo đó, Kế hoạch đã đề ra các mục tiêu cụ thể như đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm phòng ngừa, hạn chế, tiến tới giảm phát sinh người nghiện và sử dụng ma túy, giải quyết và triệt phá các tụ điểm, điểm phức tạp về tệ nạn ma túy. Công tác phòng chống ma túy cần được gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống tội phạm nói chung và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho công tác này.

Năm 2018, tỉnh Điện Biên tiếp tục tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các kiến thức phòng chống ma túy tại 100% số xã, phường và các trường học; Tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Công tác bắt, giam, giữ,

điều tra và xử lý tội phạm ma túy đảm bảo đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai; Phân đấu hạn chế phát sinh người nghiện mới, giảm tỷ lệ số xã, phường, thị trấn có ma túy; Duy trì và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; Quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh hợp pháp các loại tiền chất, chất gây nghiện, không để xảy ra việc sản xuất trái phép ma túy. Phân đấu không để trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy, 100% diện tích trồng cây có chất ma túy bị phát hiện được triệt xóa; Tiếp tục thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy, phân đấu xây dựng mới từ 1-2 xã đạt “không tệ nạn ma túy” trong năm 2018....

Để làm tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn trong năm 2018, Kế hoạch cũng đề ra 08 nhiệm vụ trọng tâm cũng như giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, cơ quan, UBND các huyện, thị, thành căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. ❖

Như Quỳnh

Sau 08 năm thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg), đến nay, Tủ sách pháp luật đã được xây dựng, duy trì rộng khắp ở xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, góp phần phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị, cấp ủy, chính

NÂNG CAO HƠN NỮA HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

quyền địa phương và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của một bộ phận người dân. Ngoài ra, nhiều địa phương còn xây dựng, duy trì Tủ sách, ngăn sách pháp luật tự quản để tăng cường thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người dân trên địa bàn. Hiện nay, trước bối cảnh công nghệ thông tin, mạng Internet phát triển mạnh mẽ và có nhiều loại hình Tủ sách do các Ban, Bộ, ngành chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý tại địa bàn cấp xã. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật năm 2018 của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 211/STP-PBGDPL ngày 07/3/2018, trong đó đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của Tủ sách pháp luật đối với việc thực thi công vụ, quản lý, chỉ đạo, điều hành theo Hiến pháp và pháp luật. Có giải pháp thiết thực nâng cao chất lượng hoạt động của Tủ sách pháp luật, nhằm phát huy vai trò là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền



Các Chiến sỹ Lữ đoàn 82 tham dự Hội Báo Xuân Mậu Tuất năm 2018.

thống có hiệu quả tại cơ sở, nhất là những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chưa được trang bị, sử dụng máy tính kết nối Internet; gắn với các nhiệm vụ và giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở theo Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới.

Hai là, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan trong việc quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả các loại hình Tủ sách trên địa bàn cấp xã như: Tủ sách pháp luật do ngành Tư pháp quản lý; sách, báo tại điểm Bưu điện - Văn hóa xã do ngành Thông tin và Truyền thông quản lý; Thư viện xã do ngành Văn hóa quản lý; sách, báo tại Trung tâm học tập cộng đồng do ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý...

Ba là, trên cơ sở Danh mục sách, tài liệu

pháp luật định kỳ (06 tháng, hàng năm) do Bộ Tư pháp hướng dẫn và nhu cầu thực tế, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời việc bổ sung, mua các sách, tài liệu mới cho các Tủ sách pháp luật trên địa bàn, đảm bảo phù hợp, thiết thực, phục vụ trực tiếp nhiệm vụ thực thi công vụ, công việc chuyên môn của cán bộ, công chức và nhu cầu tiếp cận thông tin, tìm hiểu, giải đáp pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân; đưa vào lưu giữ trong Tủ sách pháp luật các sách, tài liệu do cán bộ, công chức, viên chức tham dự hội thảo, tọa đàm, tập huấn và thực hiện quản lý theo quy định về tài sản công.

Bốn là, chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, cung cấp các văn bản, tài liệu cho Tủ sách pháp luật; khai thác, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản

(Xem tiếp trang 39)

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 413/BTP-VĐCXDPL về việc lấy ý kiến về hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Tại dự thảo đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Bộ Tư pháp đề xuất 08 nội dung cần sửa đổi trong đó có 03 nội dung liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (khoản 2, 7, 8 Đề cương Luật). Cụ thể:

“2. Sửa đổi quy định về lập đề nghị xây dựng nghị định (*hiện đang quy định tại khoản 1 Điều 84*) và lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*hiện nay quy định khoản 3 Điều III*) theo hướng quy định cụ thể hơn các nghị định, nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải lập đề nghị, các nghị định, nghị quyết không phải lập đề nghị (*thu hẹp phạm vi nghị định, nghị quyết phải lập đề nghị xây dựng*).”

“7. Sửa đổi, bổ sung các quy định về xây dựng, ban

hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn (*hiện đang quy định tại Chương XII*) theo hướng:

a) Bổ sung các trường hợp được lập đề nghị xây dựng văn bản theo trình tự thủ tục rút gọn, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện như trường hợp chính sách đã rõ ràng, cần phải ban hành ngay văn bản để thực hiện chủ trương đường lối của Đảng; ban hành văn bản đáp ứng yêu cầu cấp thiết phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; trường hợp bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật hoặc kéo dài thời gian thực hiện thí điểm),...

b) Bổ sung thêm các trường hợp được soạn thảo, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn như: Thông tư của Bộ trưởng, văn bản ban hành đề ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định; trường hợp bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật hoặc kéo dài thời gian thực hiện thí điểm.

8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung mang tính kỹ thuật, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13

a) Sửa đổi quy định về lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh (*hiện đang được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36*) theo hướng phải đăng tải tờ trình, báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động của chính sách và các tài liệu có liên quan (nếu có) trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị và cơ quan có thẩm quyền, trừ các tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

b) Sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện đều viện dẫn theo quy định về thẩm định nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định tại Điều 121) theo hướng quy định việc thẩm định cụ thể cho từng loại hình văn bản.

c) Sửa đổi, bổ sung các quy định về căn cứ ban hành văn bản, bãi bỏ văn bản, văn bản hết hiệu lực,...

d) Bổ sung một số từ, cụm từ vào các điều, khoản,

điểm của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 để bảo đảm tính chính xác và thống nhất trong cách sử dụng từ ngữ pháp lý như thay cụm từ “ký ban hành” bằng cụm từ “thông qua hoặc ký ban hành”; “thay cụm từ “bản đánh giá thủ tục hành chính” bằng cụm từ “báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính”,...

e) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác mang tính kỹ thuật.”

Việc đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung trên của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về cơ bản sẽ góp phần khắc phục và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc mà các địa phương đang gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện Luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định của Luật chưa rõ ràng, còn bất cập, cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Do đó, để bảo đảm tính bao quát, toàn diện, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm các nội dung sửa đổi, bổ sung sau:

1. Tại khoản 7 Đề cương Luật quy định bổ sung các trường hợp được lập đề nghị xây dựng và được soạn thảo, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn như: thông tư của Bộ trưởng, văn bản ban hành đề ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định; trường hợp bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật hoặc kéo dài thời gian. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm trường hợp

được lập đề nghị xây dựng và được soạn thảo, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn khi sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản khi căn cứ pháp lý trực tiếp ban hành văn bản có sự thay đổi để bảo đảm tính kịp thời khi triển khai áp dụng văn bản quy phạm pháp luật cấp trên.

2. Tại điểm a khoản 3.5 dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật đề cập đến nội dung “*Một số địa phương gặp khó khăn trong việc xác định nội dung nào cấp huyện, cấp xã được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; việc xác định hình thức văn bản để bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành trước ngày Luật năm 2015 có hiệu lực*”. Tuy nhiên, tại Đề cương Luật chưa đề cập đến nội dung sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ, giải quyết khó khăn trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về nội dung này.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm lập danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trách nhiệm lập danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, nghị quyết của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa được quy định cụ thể trong Luật mà chỉ được quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Theo đó, đối với cấp tỉnh, chỉ lập danh mục đối với văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các địa phương sẽ lập trên cơ sở thông báo của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tư pháp chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Ngoài ra, nếu chỉ thực hiện theo quy định thì văn bản quy định chi tiết Nghị định, Thông tư không được lập trong danh mục, mà thực tế việc giao địa phương quy định chi tiết chủ yếu trong Nghị định, Thông tư. Như vậy khó khăn trong việc theo dõi, hướng dẫn, quản lý, đôn đốc, nhắc nhở các sở ngành tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ quy định chi tiết điều khoản, điểm trong văn bản cấp trên; khó chấm dứt chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành đối với lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

4. Sửa đổi, bổ sung quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

Tại Khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật năm 2015 đã nghiêm cấm việc “Quy định thủ tục hành chính trong Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ trường hợp được giao trong luật.”.

Như vậy, kể từ ngày 01/7/2016 các quy định về thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành là không phù hợp với quy định của pháp luật. Việc quy định như trên dẫn đến những vướng mắc là trong các trường hợp các cấp chính quyền địa phương quy định mới mang tính đặc thù nhằm

đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng hoặc nâng cao đời sống cho nhân dân trên địa bàn nhưng không có khả năng thực thi, vì việc có quy định chủ trương, chính sách mới nhưng không được quy định cụ thể về thủ tục hành chính như trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời hạn, thẩm quyền giải quyết... để giải quyết hỗ trợ khiến việc thực thi các chính sách nêu trong dự thảo văn bản không thực hiện được.

5. Sửa đổi, bổ sung về quy trình đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 127 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định

“1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Đề nghị xây dựng quyết định phải nêu rõ tên gọi, sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của quyết định, dự kiến thời gian ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo. Đối với quyết định quy định những vấn đề được giao quy định chi tiết, cơ quan đề xuất phải rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước trung ương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp để xác định rõ nội dung, phạm vi giao quy định cụ thể.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì phối

hợp với Sở Tư pháp xem xét kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định.”

Tại Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã quy định về các trường hợp lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật “1. Luật, pháp lệnh. 2. Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c Khoản 2 Điều 15 của Luật; nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 16 của Luật. 3. Nghị định của Chính phủ quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 19 của Luật. 4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 27 của Luật.”. Như vậy, căn cứ Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh không phải thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Việc quy định không thống nhất giữa Điều 127 của Luật và Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP khiến các cơ quan tham mưu soạn thảo và các cấp có thẩm quyền tại địa phương gặp khó khăn trong việc xác định về quy trình xây dựng, soạn thảo và ban hành văn bản.

6. Bổ sung quy định về hình thức văn bản xử lý văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật

Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật năm 2015 mới chỉ quy định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật bằng văn bản quy định hình thức của văn bản bãi bỏ văn bản thuộc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 103 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 103 Nghị định 34/2016/NĐ-CP thì văn bản được kiểm tra, xử lý gồm “... Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thực như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành” và điểm b khoản 2 Điều 130 Nghị định 34/2016/NĐ-CP: “2. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trong các trường hợp sau: ...b) những văn bản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 103 của Nghị định này”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về nội dung này.

7. Sửa đổi, bổ sung quy định về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật

Tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”. Đề nghị cần nhắc bỏ khoản này vì trùng lặp với quy định tại

khoản 1 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 “Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lập lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết”.

8. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

Tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày năm 2015 đề nghị cần nhắc sửa thành “Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành” để phù hợp với tính chất cấp thiết và quy định tại Điều 146 Luật, vì nếu quy định từ “có thể” trong Luật sẽ dẫn đến áp dụng tùy tiện trong thực tế.

9. Sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực

Đề nghị xem xét quy định cụ thể đối với quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày năm 2015 “Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản” và khoản 4 “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành, văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”.

Đối với trường hợp văn bản hết hiệu lực tại khoản 1, thực tế hiện nay rất ít văn bản có quy định về hiệu lực theo khoản này, đa số các văn bản

hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần do được thay thế, bãi bỏ.

Đối với trường hợp văn bản hết hiệu lực tại khoản 4, trên thực tế nhiều văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên đã hết hiệu lực, nhưng văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản đó vẫn còn hiệu lực do chưa có văn bản mới thay thế, bãi bỏ hoặc chưa được công bố hết hiệu lực.

10. Sửa đổi tiêu đề và nội dung một số điều của Luật

Điều 165. Chính phủ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật; Điều 166. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật; Điều 167. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật.

Đề nghị xem xét sửa đổi về nội dung và tiêu đề của các Điều này theo hướng “kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”, vì hiện nay Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 quy định “Chính phủ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật” và tại Chương VIII của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “kiểm tra, xử lý văn bản QPPL” không phân biệt văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và không có dấu hiệu trái pháp luật”. ❖

Đỗ Thị Ngọc Hương

XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ MÔI TRƯỜNG - MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT GÓP PHẦN HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Trong những năm vừa qua, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm trên phạm vi cả nước có nhiều diễn biến phức tạp, số vụ phát hiện, điều tra, xử lý năm sau cao hơn năm trước gấp nhiều lần. Trong những năm qua, cơ quan có thẩm quyền đã phát hiện, điều tra, xử lý hàng nghìn vụ việc và đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) và truy thu phí môi trường hàng ngàn tỷ đồng, qua đó đã kiềm chế sự gia tăng của tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tình

hình vi phạm pháp luật xảy ra trong một số ngành nghề, lĩnh vực cụ thể như:

- Ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp diễn ra nghiêm trọng, trên diện rộng trong hầu hết các loại hình sản xuất. Trong đó chỉ có hơn 5% là có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Do đó, lượng nước thải hàng ngày từ các khu, cụm công nghiệp, nhà máy được xả thẳng ra môi trường rất lớn. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lượng nước động của nguồn thải từ các khu công nghiệp suy thoái nghiêm trọng. Chất thải rắn phát sinh từ các khu công nghiệp ngày càng lớn về số lượng và đa dạng về tính độc

hại nhưng tỷ lệ thu gom, phân loại và xử lý đúng kỹ thuật vệ sinh môi trường rất thấp. Bên cạnh đó, vi phạm pháp luật trong quản lý, xử lý chất thải nguy hại vẫn diễn ra nghiêm trọng tại nhiều địa phương, gồm các hành vi thu gom, lưu giữ, tái chế trái phép dầu mỡ thải, ốc quy chì cũ, bụi lò, xỉ quặng và kèm theo đó là các vi phạm quy định về bảo vệ môi trường (BVMT).

- Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu: Nhiều dự án FDI tập trung vào các hoạt động sản xuất tiêu tốn năng lượng và tài nguyên như luyện kim, dệt may, da giày, sản xuất giấy, bột giấy, hóa chất, nhiệt điện,... hoặc đầu tư các thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu, thực chất đây là việc chuyển dịch chất thải từ nước ngoài vào Việt Nam. Nhiều dự án chưa hoàn thành về cơ sở hạ tầng nhưng đã đi vào hoạt động sản xuất hoặc hoạt động thử nghiệm đã làm phát sinh số lượng lớn chất thải không được thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường. Bên cạnh đó, tình trạng nhập khẩu trái phép chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, phế liệu chưa được làm sạch vào nước ta diễn biến phức tạp, có xu hướng hình thành các đường dây, băng nhóm

chuyên vận chuyển, kinh doanh chất thải.

- Vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản, bảo tồn thiên nhiên diễn ra nghiêm trọng, làm thất thoát nguồn tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, kéo theo tình trạng mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Nổi lên là tình trạng khai thác, vận chuyển, buôn bán, xuất khẩu trái phép khoáng sản tại một số khu vực các tỉnh. Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng diễn ra phổ biến, đặc biệt là tình trạng phá rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn tại một số địa phương. Tình trạng lợi dụng việc triển khai các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án trồng mới rừng, làm đường giao thông, phát quang biên giới để tổ chức khai thác rừng trái phép chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Vi phạm các quy định về vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã quý hiếm và các sản phẩm từ động vật hoang dã vẫn diễn biến phức tạp.

- Vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm diễn ra rất phức tạp, tính chất vi phạm ngày càng nghiêm trọng, xảy ra trong tất cả các khâu, chuỗi của

quá trình chế biến, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm. Tình trạng lợi dụng chính sách “tạm nhập, tái xuất” để đưa hàng vào Việt Nam, sau đó tự tháo dỡ niêm phong đưa đi tiêu thụ trong nước; sử dụng nguyên liệu, các chất phụ gia không rõ nguồn gốc, chất bị cấm để chế biến và bảo quản thực phẩm; buôn bán vận chuyển thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ... Đặc biệt là tình trạng vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy hải sản nhập lậu qua biên giới rất phức tạp, gây nguy cơ lây lan dịch bệnh nguy hiểm (cúm A/H7N9, H5N1), ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, chăn nuôi trong nước và tác động rất lớn đến sức khỏe của cộng đồng.

- Vi phạm trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, làng nghề diễn ra phổ biến, nhất là các hành vi xả thải chưa qua xử lý ra môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, chế biến nông thủy sản, các trang trại tập trung. Vi phạm trong BVMT tại các làng nghề vẫn chưa có giải pháp hữu hiệu để khắc phục, nhất là các làng nghề có nguy cơ ô nhiễm cao. Tình trạng phát triển, nuôi trồng thủy sản tự

phát, thiếu quy hoạch, không có biện pháp BVMT dẫn đến ô nhiễm ở một số nơi, dịch bệnh bùng phát gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế, môi trường.

- Vi phạm trong lĩnh vực y tế còn diễn ra phổ biến trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, nhất là chất thải y tế nguy hại ở các cơ sở khám chữa bệnh tuyến dưới và cơ sở y tế tư nhân. Các cơ sở này thường ký hợp đồng xử lý chất thải y tế với các đơn vị có chức năng xử lý nhưng không tổ chức thu gom và chuyển cho các cơ sở đó theo quy định, mà mang đi đổ trộm, chôn lấp vào các bãi đất hoang, đổ vào các xe chở rác sinh hoạt.

- Môi trường biển đã và đang bị xâm hại nghiêm trọng do khai thác tài nguyên, nguồn lợi thủy sản và tình trạng đổ chất thải nguy hại ra biển, sự cố tràn dầu, nước thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt từ hoạt động của dân cư theo sông ngòi, kênh rạch chảy thẳng ra biển với lượng lớn các hóa chất, kim loại, nhựa, cặn dầu và thậm chí cả các chất phóng xạ gây ô nhiễm môi trường biển ngày càng nghiêm trọng.

Dưới góc độ nghiên cứu về môi trường, có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực

trạng trên, trong đó có hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh về lĩnh vực BVMT. Cụ thể là:

- Bộ luật hình sự hiện hành quy định tội phạm về môi trường (Chương 17) còn nhiều quy định mang tính định tính và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể như: “Ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả nghiêm trọng khác” (ở đa số các điều), “số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn” (Điều 185), “loài ngoại lai xâm hại” (Điều 191a)... Do vậy, sẽ rất khó khăn trong việc định tội danh và xét xử. Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự 2017 có chỉnh sửa về Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235) và quy định, chuyển tội danh này từ cấu thành vật chất sang cấu thành hình thức, tức là chỉ cần có hành vi nguy hiểm cho xã hội là đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù đã sửa đổi, bổ sung nhưng tội này vẫn chỉ quy định với hành vi thải khí và bụi, mà chưa quy định đối với hành vi vi phạm pháp luật môi trường về tiếng ồn, độ rung và mùi. Hơn nữa, theo quy định thì hành vi xả thải phải đạt một tải lượng nhất định

thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng việc xác định tải đối với không khí là rất khó khăn.

- Luật xử lý VPHC năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01/7/2013, thực hiện được hơn 4 năm nhưng đã bộc lộ những hạn chế bất cập trong quá trình xử lý VPHC nói chung và trong lĩnh vực BVMT nói riêng. Về nguyên tắc xử phạt VPHC chưa có sự thống nhất, còn mâu thuẫn về “tinh tiết tăng nặng” tại điểm b, khoản 1 Điều 10 với điểm d, khoản 1 Điều 3 của Luật xử lý VPHC 2012 gây khó khăn cho cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt. Hoặc “tinh tiết tăng nặng” quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 10 “*VPHC có quy mô lớn, số lượng lớn hoặc giá trị hàng hóa lớn*” cho đến nay chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền xác định quy mô lớn hoặc giá trị hàng hóa vi phạm đến mức nào thì được coi là “lớn” và loại hàng hóa nào để áp dụng tinh tiết tăng nặng; Về tịch thu tang vật, phương tiện VPHC được quy định tại Điều 126 nói chung và tại khoản 1 của điều này nói riêng gây khó khăn, lúng túng trong quá trình áp dụng của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong thực tiễn. Ngoài ra, trong Luật xử lý

VPHC năm 2012 còn nhiều quy định gây khó khăn khi áp dụng trong thực tiễn như thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền tạm giữ theo thủ tục hành chính, xử phạt đối với người bị xử phạt đã chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản theo quy định... Bên cạnh đó, thẩm quyền xử phạt VPHC của lực lượng Cảnh sát môi trường mới chỉ được quy định trong Nghị định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BVMT và lĩnh vực thú y, còn các lĩnh vực khác như thủy sản, khoáng sản; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, vệ sinh an toàn thực phẩm... chưa có quy định.

- Luật BVMT năm 2014: Một số hành vi bị nghiêm cấm trong Luật BVMT năm 2014 vẫn chưa được cụ thể hóa trong Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 2017 như: Hành vi gây tiếng ồn, độ rung vượt tiêu chuẩn cho phép; sinh sống ở khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là khu vực cấm do mức độ nguy hiểm về môi trường đối với sức khỏe và tính mạng con người; hành vi cản trở hoạt động BVMT...; quy định về đánh giá tác động môi trường vẫn còn chung chung, chưa cụ thể rõ ràng như xây dựng hướng dẫn kỹ thuật cho báo

cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đặc thù, xác định rõ các loại tác động của dự án theo các giai đoạn đầu tư, xây dựng, vận hành hoặc đánh giá tác động môi trường của các dự án có liên quan đến đa dạng sinh học chưa được quy định. Ngoài ra, khâu hậu kiểm trong đánh giá tác động môi trường còn nhiều thủ tục hành chính, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình tiến hành dự án hoặc bản thân các cơ quan quản lý nhà nước cũng chưa đủ nguồn lực để tiến hành kiểm tra, xác nhận đã hoàn thành công trình BVMT theo phương án đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, Luật BVMT năm 2014 vẫn còn thiếu quy định về cơ chế thực hiện quyền của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư

- Nghị định 155/2016/NĐ-CP về xử phạt VPHC trong lĩnh vực BVMT: Nghị định số 155/2016/NĐ-CP được ban hành ngày 28/11/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2017 đã kịp thời lấp đầy những “*khoảng trống*” về pháp luật giữa Nghị định 179/2013/NĐ-CP và Luật BVMT năm 2014, nhằm đảm bảo tính răn đe, cụ thể, chi tiết, đáp ứng yêu cầu của tình hình

mới. Tuy nhiên qua nghiên cứu cho thấy, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP vẫn còn một số nội dung bỏ trống, chưa xem xét xử phạt VPHC như: Hành vi không thực hiện giám sát môi trường đầy đủ trong trường hợp phải thực hiện giám sát môi trường trong kế hoạch BVMT, đề án BVMT thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND cấp huyện. Nghị định quy định một số thủ tục đình chỉ hoạt động có thời hạn cần phải tổ chức niêm phong, đánh giá, mở niêm phong sau khi đã khắc phục, nhưng hiện chưa có hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện.

Vì vậy, để hoàn thiện về tổ chức, bố trí lực lượng, đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật... thì việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật là yêu cầu hết sức cần thiết và cấp bách. Qua nghiên cứu, xin kiến nghị một số vấn đề sau:

Một là, cần ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện các quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 2017, chương 19 các tội phạm về môi trường phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường và các văn bản có liên quan. Một số văn bản liên tịch giữa các cơ quan

Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Tư pháp, Tài nguyên và môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn,... cần được thay thế nhằm thống nhất thực hiện theo những quy định mới trong các luật đã ban hành.

Hai là, sửa đổi, bổ sung các quy định trong Luật xử lý VPHC năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thời gian tới, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền cần tiến hành sửa đổi trực tiếp các quy định theo hướng hợp lý, rõ ràng hơn trong một số điều khoản của Luật xử lý VPHC năm 2012 như: bổ sung thêm các thuật ngữ “*ủy quyền*”, “*giao quyền*” và “*vắng mặt*” vào Điều 2 và giải thích rõ hơn các khái niệm này; quy định rõ hơn nội dung tại điểm b, điểm 1 khoản 1 Điều 10; khoản 3 Điều 18; Điều 26; khoản 1, khoản 4 Điều 126,... Hoặc ban hành mới hoặc sửa đổi các Nghị định hiện hành nhằm làm rõ một số quy định của Luật xử lý VPHC 2012. Cụ thể: Đề nghị sửa trực tiếp tại Điều 1, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC trong đó nên giải thích cụ thể chủ thể nào là cá nhân, chủ thể nào là tổ chức

để đảm bảo tính thống nhất; Bổ sung vào Nghị định số 81/2013/NĐ-CP điều khoản giải thích Điều 126 Luật Xử lý VPHC về xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính, trong đó hướng dẫn rõ trường hợp cá nhân, tổ chức VPHC không nộp một khoản tiền tương ứng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm thì quyền lợi của chủ sở hữu hợp pháp tang vật, phương tiện vẫn được đảm bảo. Và một số quy định bắt buộc khác cần sửa đổi có liên quan đến xử lý vi phạm pháp luật về môi trường.

Ba là, tiếp tục thể chế hóa Luật BVMT năm 2014. Mặc dù đã có Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuy nhiên còn nhiều điểm chưa hướng dẫn rõ ràng. Do đó, trong thời gian tới cần rà soát sửa đổi, bổ sung những quy định còn thiếu hoặc không phù hợp với thực tiễn trong quá trình thực hiện Luật BVMT năm 2014. Trong đó, cần tiếp tục thể chế hóa và tăng cường hiệu quả của tham vấn trong quá trình thực hiện báo cáo ĐTM. Cần ban hành bổ sung đánh giá tác động môi trường trong

đa dạng sinh học của các dự án có nguy cơ, ảnh hưởng lớn như về đối tượng và tiêu chí đánh giá; tiêu chuẩn và phương pháp đo, đếm mức độ tác động lên đa dạng sinh học; danh mục các dự án có liên quan.

Bốn là, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng Cảnh sát môi trường trong một số lĩnh vực như về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; khoáng sản, vệ sinh an toàn thực phẩm... nhằm đảm bảo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm đi vào chiều sâu và có hiệu quả.

Năm là, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan như Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và môi trường,... nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định trong một số văn bản pháp luật:

- Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT năm 2014 cần bổ sung đại diện Cảnh sát môi trường là thành phần tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án nhằm phục vụ công tác phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật về môi trường;

- Đề xuất Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và môi trường ban hành hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP cần làm rõ một số quy định như “*cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường*” đồng thời đề nghị quy định cụ thể hơn về cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát môi trường với các cơ quan này khi tiến hành các hoạt động kiểm tra do lực lượng Cảnh sát môi trường chủ trì. Có những quy định cụ thể nội dung phối hợp giữa cơ quan nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với lực lượng Cảnh sát môi trường;

- Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và môi trường cần tiến hành tổng kết, đánh giá Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT - BCA-BTNMT ngày 6/2/2009 về hướng dẫn quan hệ phối hợp công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về BVMT và đồng thời đề xuất nâng Thông tư này lên thành Nghị định của Chính phủ nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường trong thời gian tới. ❖

Vũ Ngọc Hà
Trưởng phòng
QLXLVPHC&TDTHPL

Ý ĐẢNG, LÒNG DÂN GÓP PHẦN GIỮ GÌN AN NINH TỔ QUỐC

Quang cảnh một góc phố nhộn nhịp, bình yên là cảm giác thường thấy ở nơi đây. Đó là những nỗ lực rất đáng ghi nhận của những bác cao niên đầy tâm huyết, tận tụy với công việc và sự đồng thuận của nhân dân tổ dân phố 5 - phường Tân Thanh - TP Điện Biên Phủ.

Tổ dân phố 5 (TDP5) - Phường Tân Thanh nằm ở trung tâm thành phố, gần chợ trung tâm I và các trung tâm thương mại lớn của Thành phố có 105 hộ dân thường trú với hơn 400 nhân khẩu và hơn 50 hộ tạm trú với trên 150 nhân khẩu, mật độ dân cư đông. Đa số các hộ dân hành nghề buôn bán, thường là người ở các miền nên tạm trú, tạm vắng thường xuyên biến động, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: Nhân khẩu, hộ khẩu thay đổi, di biến động liên tục, an ninh trật tự, lối sống. Do đó, việc quản lý gặp không ít khó khăn, nhất là đối với các hộ tạm trú do ban ngày các hộ đi làm, tối cũng không có ở nhà thường xuyên; tinh thần có lúc chưa hợp tác.

Tuy nhiên, với sự kiên trì, khắc phục mọi khó khăn, tập thể Chi bộ TDP5 đã lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp với thường xuyên tuyên truyền vận động bằng nhiều hình thức qua các

ngày lễ, tết, ngày Đại đoàn kết hoặc thăm hỏi, động viên, tuyên truyền tạo điều kiện cho nhân dân, giúp nhân dân kinh doanh phát triển kinh tế xã hội ngày một giàu mạnh. Qua đó, các năm kinh tế luôn phát triển tốt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng tăng, nhân dân yên tâm phấn khởi lao động, sản xuất, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bà Nguyễn Thị Vy - Bí thư chi bộ TDP5 chia sẻ: Chi bộ có 19 đảng viên, đa số là người già, về hưu, tổ dân phố số lượng nhân khẩu đông, là nơi trung tâm tập trung nhiều dân cư từ các tỉnh về định cư và thuê nơi để giao thương hàng hóa, buôn bán, nếu quản lý, vận động không tốt là rất phức tạp. Ban đầu chúng tôi đi vận động tuyên truyền một số hộ dân không hợp tác, nhưng qua sự kiên trì, chân thành, động viên một thời gian dân hiểu, dân thông mọi việc bây giờ khá tốt. Trong nhiệm kỳ

vừa qua, Chi bộ và lãnh đạo phố đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đến từng hộ dân việc thực hiện đúng theo quy định của TDP5, pháp luật của nhà nước. Qua nhiều lần tuyên truyền, vận động đến nay mọi việc về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đều được giữ vững và ổn định. Hơn nữa, Tổ trưởng dân phố lại là một chiến sỹ công an nghỉ hưu, am hiểu pháp luật và có kỹ năng dân vận tốt nên đến nay mọi việc đều rất yên tâm.

Trong những năm qua, tập thể lãnh đạo TDP5 đã thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 09-CT/TW của ban bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTO” và Chỉ thị số 35 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTO trong tình hình mới”. Hằng năm tuyên truyền trên 1000 lượt người, 155/155 hộ gia đình ký các



Tập thể lãnh đạo Tổ dân phố 5 cùng nhân dân chung tay đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị năm 2018.

cam kết về ANTT và an toàn cháy nổ; phối hợp với cụm liên kết số I, lực lượng bảo vệ, Công an phường tuyên truyền vận động nhân dân, doanh nghiệp, cơ quan trên địa bàn phố 4, 5, 6, 7 về các Chỉ thị, Nghị quyết các cấp liên quan đến toàn dân bảo vệ ANTT cho trên 350 hộ với trên 1500 lượt dân.

Trao đổi với chúng tôi bà Lương Thị Hiền một người dân của TDP5 cho biết: Do là nơi buôn bán và gần các quán giải trí Karaoke nên vài năm trước vào những buổi tối nơi đây cũng hay xảy ra đánh nhau mất an ninh trật tự; việc kinh doanh, buôn bán của

người dân làm mất vệ sinh môi trường nhiều lắm. Nhưng 5 năm gần đây tôi thấy tình hình an ninh trật tự và vệ sinh môi trường rất tốt; các bác lãnh đạo phố luôn quan tâm chia sẻ và đón nhận những phản hồi từ người dân để có những định hướng lãnh đạo tốt để nhân dân được sống cuộc sống bình yên. Nhân dịp tết Mậu Tuất 2018 các bác cũng đến tuyên truyền vận động các hộ ký cam kết bảo đảm an ninh trật tự năm 2018, để nhân dân hiểu rõ và làm theo các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có một dịp tết an lành, hạnh phúc, bình yên.

Với những nỗ lực đó, hàng năm Chi bộ TDP5 luôn được Đảng ủy phường Tân Thanh công nhận là Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; tổ dân phố đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ được UBND phường khen thưởng. Chúng tôi tin tưởng rằng: "Tuy tuổi đã cao nhưng trí luôn vững" Ban lãnh đạo TDP5 sẽ luôn hoàn thành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, đồng thuận cũng nhân dân đoàn kết thúc đẩy phát triển TDP mình vững mạnh hơn nữa trong thời gian tới. ❖

Trọng Hải
 Trung tâm CNTT&TT
 Sở TT&TT

Người phụ nữ vượt lên chính mình

Chị Phạm Thị Tân sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân tại xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai châu cũ, nay là tỉnh Điện Biên. Chị hiện nay là hội viên Hội Phụ nữ phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nhắc tới chị thì cả khu phố ai ai cũng biết hoàn cảnh của chị, một người phụ nữ biết vượt lên nghịch cảnh của chính mình để hòa nhập cùng xã hội và làm lại cuộc đời. Chị đã kể cho chúng tôi nghe về câu chuyện của chị với những dòng tâm sự chân thật và xúc động khi chúng tôi có cơ hội nói chuyện với chị.

Chị được bố mẹ cho đi học, học hết cấp II, sau đó chị theo học trường Trung cấp nông nghiệp, chị đã tốt nghiệp khóa 3 - lớp Chăn nuôi thú y. Năm 1984, chị

công tác tại trại C5 của Nông trường Mường Ảng và xây dựng gia đình. Đến năm 1995, chồng chị bị bắt về tội buôn bán thuốc phiện và mất tích để lại cho chị 2 đứa con nhỏ dại. Năm 1996, bố mẹ chồng chị đã bán nhà ở huyện Mường Ảng, sau đó lên ở nhà vợ chồng chị. Cứ tưởng bố mẹ chồng lên ở với 3 mẹ con chị nhưng không ngờ họ đã đuổi 3 mẹ con chị ra khỏi nhà với lý do là nhà của con trai ông bà. Bản thân chị đã phải đi làm thuê, đi ở thuê, ở mướn với cuộc sống cơ cực bần hàn, tủi nhục trong khi con cái chị thì lớn lên từng ngày, cả 2 con chị đang học cấp III. Vì cuộc sống mưu sinh để qua ngày đoạn tháng đã đẩy chị vào con đường vi phạm pháp luật nguy hiểm liều mình buôn bán Heroin để lấy tiền nuôi các con ăn học và lo cho cuộc sống của 3

mẹ con. Nhưng con đường mà chị lựa chọn không thể thoát khỏi vòng tay pháp luật, chị bị bắt với mức án 8 năm tù giam. Cuộc sống của chị lúc đó rơi vào ngõ cụt, mất hết hy vọng và niềm tin. Âm ảnh những ngày đầu thụ án trong trại giam, đã có lúc bản thân chị cảm thấy chán nản, muốn tìm đến cái chết để giải thoát, nhưng mỗi khi như thế chị nghĩ lại về 02 đứa con còn thơ dại đang ngày đêm ngóng trông mẹ trở về nên chị quyết tâm làm lại từ đầu. Thời gian trong trại giam chị tích cực cải tạo tốt và chị được về trước thời hạn 3 năm.

Khi bắt đầu được tại ngoại, thời gian đầu là thời gian khó khăn nhất với chị vì rào cản lớn nhất là một phụ nữ đã tham gia buôn bán Heroin hại biết bao nhiêu người. Tủi nhục, xấu

hỗ với bản thân, gia đình và mọi người xung quanh, đặc biệt sau khi được trở về với cuộc sống đời thường bản thân chị đã gặp phải những lời bình luận, lời ra tiếng vào, nhưng được sự động viên, giúp đỡ của gia đình, bạn bè và chính quyền địa phương cũng như của Hội phụ nữ phường Thanh Trường đã giúp chị có thêm nghị lực vượt qua chính mình để làm lại từ đầu. Và chị cũng xác định được mình là một người mẹ, phải làm gương cho các con học theo, chị tự nhủ lòng mình, bản thân phải làm thật nhiều việc tốt để con cái mình tự hào về một người mẹ và người thân, bạn bè có lòng tin và thay đổi cách nghĩ về chị “Một con người đã từng lầm lỡ nhưng nay đã thay đổi”.

Trải qua bao nhiêu thời gian đến hôm nay, khi đã bước qua bóng tối cuộc đời được nhiều năm, và thực sự trở thành một công dân tốt, hữu ích cho gia đình cũng như xã hội, chị vẫn rất tự giận chính bản thân mình khi không vượt qua được cám dỗ của hoàn cảnh, vướng vào lao lý vì can tội “bán Heroin” hại bao nhiêu gia đình. Thấu hiểu rõ cuộc sống mất tự do tù hồ, con

thì bơ vơ, sau khi ra trại chị đã đi làm thuê giúp việc, sau 1 năm chị đã tích cóp được một chút vốn nhỏ. Bản thân chị đã có sẵn nghề truyền thống làm đem bông gạo của mẹ truyền lại. Chị mạnh dạn mở quán, ban đầu chị cũng gặp rất nhiều khó khăn vì chưa có ai tin vào một người khi mới đi cải tạo trở về.

Thật may mắn trong một lần chị được tham gia lớp tập huấn của Hội LHPN tỉnh tổ chức về “**tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước**” và Hội LHPN phường Thanh Trường thành lập Câu lạc bộ “**Phụ nữ Tự tin, Tự trọng, Trung hậu, đảm đang**”. Chị đã mạnh dạn đăng ký tham gia sinh hoạt câu lạc bộ. Ở đó chị được hòa đồng, giao lưu, học hỏi, chia sẻ rất nhiều điều bổ ích, nổi bật nhất là phẩm chất tự tin của người phụ nữ ngày nay và chị cũng đăng ký một số lớp tập huấn khác.

Đến ngày 31/7/2013, chị đã có chứng chỉ: **KHÓA TẬP HUẤN KHỞI NGHIỆP VÀ QUẢN LÝ KINH DOANH** - Do Trung tâm phát triển nguồn lực đào tạo. Được học hỏi một

chút kinh nghiệm kết hợp với nghề làm đem bông gạo truyền thống của dân tộc, chị đã mạnh dạn tuyển thêm người làm, hiện giờ đã có 5 thợ làm đem tay nghề cứng cáp. Với sự sáng tạo thêm, đem bông gạo được làm ra không chỉ có chất lượng mà còn đẹp và vuông góc, hài lòng cả những khách hàng khó tính nhất.

Khách hàng có nhu cầu muốn chiếc đem đem về phải vừa với giường ngay, chị đã nghĩ ra làm đem múi khâu bằng tay và sáng tạo ra đem may ngăn cách. Từ đó khách hàng của chị mỗi ngày một đông.

Chị luôn tin tưởng ở nghề truyền thống của dân tộc mình, chị đã cố gắng học cách đưa sản phẩm đem bông gạo lên trang mạng Zalo bạn bè. Một cơ hội bất ngờ đã đến với chị, chị được công ty Wave Việt Nam mời đến dự hội thảo về việc “**Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam**”, vì sản phẩm đem bông gạo là loại bông tự nhiên đảm bảo an toàn cho sức khỏe. Trong mơ ước của chị sẽ có một ngày nào đó sản phẩm đem bông gạo sẽ được người trong cả nước biết đến và chị sẽ có những đơn đặt hàng lớn.

Ngoài có đôi bàn tay khéo léo và óc sáng tạo thì chị còn là một cây văn nghệ của phố. Với tài năng của chị, chị đã được lựa chọn nằm trong đội văn nghệ của phố tham gia liên hoan thi hát ru, hát dân ca tại Hội LHPN phường Thanh Trường tổ chức chị đã được giải nhì, Hội LHPN thành phố Điện Biên Phủ tổ chức đạt giải khuyến khích và sau đó chị rất vinh dự được nằm trong đội thi của Hội

LHPN tỉnh Điện Biên tham dự Liên hoan hát ru, hát dân ca do Trung ương Hội LHPN Việt Nam tổ chức tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc tỉnh Bắc Ninh kết quả đạt giải 3 toàn đoàn.

Những gì chị đã cố gắng và vượt qua, cũng như những thành quả bước đầu chị đạt được, sự cần cù sáng tạo, chịu khó sau khi ra trại của Chị đã được các cấp chính quyền địa phương

ghi nhận, chị đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của một công dân nơi cư trú và 7 năm liên tục gia đình chị đã được bình xét đạt gia đình văn hóa. Đây là nguồn động viên lớn nhất cho sự cố gắng không mệt mỏi của chị, xứng đáng là tấm gương sáng là người phụ nữ vượt lên chính mình làm lại cuộc đời! ❖

Vũ Thị Trang
Hội LHPN tỉnh Điện Biên

NÂNG CAO HƠN NỮA HIỆU QUẢ...

(Tiếp theo trang 25)

pháp luật (<http://vbpl.vn>) và các trang tin/chuyên mục văn bản pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

Năm là, quan tâm bố trí và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả kinh phí từ ngân sách nhà nước cho xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Điều 4 Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg; chỉ đạo, thực hiện các giải pháp khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội hóa để duy trì, phát triển Tủ sách pháp luật, đặc biệt là duy trì, tham gia quản lý Tủ sách pháp luật tự quản tại cộng đồng dân cư để đáp ứng tốt hơn công tác PBGDPL ở cơ sở. Rà soát, tổng hợp, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí đã bố trí phục vụ xây dựng, quản lý, khai thác

Tủ sách pháp luật hằng năm cho các Tủ sách pháp luật cấp xã, Tủ sách pháp luật cơ quan, đơn vị và gửi thông tin, kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp.

Sáu là, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc từ thể chế, chính sách, nhất là vướng mắc, bất cập của Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg; tổng kết, kiến nghị mô hình Tủ sách pháp luật phù hợp với cơ quan, đơn vị, cấp xã gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật định kỳ 06 tháng, và báo cáo năm của cơ quan, đơn vị để gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp theo yêu cầu. ❖

PBGDPL

Ngay Xuân:

NHÌN LẠI NHỮNG NĂM TUẤT ĐÁNG NHỚ TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

Trong tâm thức của người Việt Nam nói riêng và người Á Đông nói chung, chó là một loài vật gần gũi, gắn bó mật thiết với đời sống sinh hoạt của con người. Chó rất trung thành với chủ, “khuyến mã chi tình”. Người Việt cũng có câu: “Con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nghèo” để nói về lòng trung thành ấy. Không những thế, người Việt còn đặt chó đá trước cổng nhà, cổng làng, trước cửa đền, miếu và mới đây các nhà khoa học còn tìm ra ở một số nơi trên đất nước có tục thờ chó. Với vị trí là một linh vật, biểu tượng trong 12 con giáp, những năm Tuất luôn có dấu ấn trong lịch sử nước ta. Lật lại những trang niên biểu lịch sử ta sẽ thấy những mốc son năm Tuất.

Năm Nhâm Tuất (542): Lý Bí khởi nghĩa quét sạch giặc Lương, giành quyền tự chủ, xưng vương Lý Nam Đế, lập nước Vạn Xuân, khởi triều Tiên Lý.

Năm Mậu Tuất (938): Ngô Quyền (cũng sinh năm Mậu Tuất - 898) đại phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, chấm dứt nghìn năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài cho dân tộc.

Năm Canh Tuất (1010): Lý Công Uẩn (tuổi Giáp Tuất - 974) chính thức lên ngôi, lập triều hậu Lý, khởi phát chế độ phong kiến trung ương tập quyền trong lịch sử Việt Nam và dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La, đổi tên là Thăng Long, mở ra một thời kỳ mới của Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội.

Cũng triều Lý, 60 năm

sau, năm Canh Tuất (1070) Văn Miếu được thành lập, khởi đầu cho việc đào tạo nhân tài của đất nước.

Năm Bính Tuất (1226), ngày 10 tháng Giêng, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, sáng lập triều đại nhà Trần lừng lẫy hào khí Đông A với ba lần đánh tan giặc Nguyên Mông.

Năm Mậu Tuất (1418), Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa Lam Sơn, đánh đuổi giặc Minh ra khỏi bờ cõi...

Năm Bính Tuất 1946, cuộc tổng tuyển cử dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam độc lập đã được tiến hành. Cũng năm này, ngày 9/11 Quốc hội đã thông qua) bản Hiến Pháp Việt Nam đầu tiên. ❖

(ST)